

YÊU CẦU VÀ TIÊU CHÍ HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT AN SINH XÃ HỘI Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

HOÀNG KIM KHUYÊN *

Tóm tắt: Việc xây dựng và hoàn thiện hệ thống an sinh xã hội trong đó có hoàn thiện pháp luật an sinh xã hội được Đảng và Nhà nước xác định là một trong những nhiệm vụ trọng tâm, là chủ trương, chính sách lớn, phản ánh bản chất tốt đẹp của chế độ và có ý nghĩa quan trọng đối với sự ổn định chính trị và phát triển bền vững của đất nước. Bài viết phân tích các yêu cầu, tiêu chí để làm căn cứ hoàn thiện pháp luật an sinh xã hội ở Việt Nam trong điều kiện hiện nay.

Từ khoá: An sinh xã hội; hoàn thiện pháp luật; tiêu chí; yêu cầu.

Nhận bài: 31/10/2016

Hoàn thành biên tập: 15/3/2017

Duyệt đăng: 22/3/2017

REQUIREMENTS AND CRITERIA FOR IMPROVING THE LAW ON SOCIAL SECURITY IN VIETNAM AT PRESENT

Abstract: The development and improvement of the social security system including the law on social security has been defined by the Party and State as a central task, an important policy which reflects the fine nature of the regime and plays an important role in maintaining the political stability and sustainable development of the country. The paper analyses requirements and criteria for improving the law on social security in Vietnam at present.

Keywords: Social security; law improvement; criterion; requirement.

Received: Oct 31st, 2016; Editing completed: Mar 15th, 2017; Accepted for publication: Mar 22nd, 2017.

1. Yêu cầu của việc hoàn thiện pháp luật an sinh xã hội ở Việt Nam hiện nay

Để hệ thống an sinh xã hội, trong đó có hệ thống pháp luật về an sinh xã hội ở Việt Nam trong thời gian tới được hoàn thiện thì nhất thiết trong quá trình xây dựng và thực hiện phải quán triệt các yêu cầu cơ bản sau đây:

Thứ nhất, phải xuất phát từ tư tưởng Hồ Chí Minh về chính sách an sinh xã hội. Quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh về an sinh xã hội xuất phát chính từ triết lí nhân sinh,

triết lí hành động của Người. Với Hồ Chí Minh, chính sách an sinh xã hội phải dựa trên sự phát triển kinh tế, văn hoá đồng thời an sinh xã hội tác động trở lại sự phát triển kinh tế, văn hoá. Hay nói cách khác, giữa chính sách an sinh xã hội và các chính sách khác trong xã hội có mối quan hệ tương hỗ với nhau.⁽¹⁾ Theo quan điểm Hồ Chí Minh, chính sách an sinh xã hội là chính sách phải chăm lo cho các tầng lớp nhân dân từ nông dân,

(1). Vũ Văn Phúc, *An sinh xã hội ở nước ta: Một số vấn đề lý luận và thực tiễn*, nguồn: <http://www.tapchi.congsan.org.vn/Home/Thong-tin-ly-luan/2012/1518/4/An-sinh-xa-hoi-o-nuoc-ta-Mot-so-van-de-ly.aspx>, truy cập ngày 16/3/2012.

* Nghiên cứu viên, Viện nhà nước và pháp luật
Viện hàn lâm khoa học xã hội Việt Nam
E-mail: hoangkhuentv@yahoo.com

công nhân, thương nhân, công chức, binh lính đến thanh niên, trẻ em, phụ nữ và những người yếu thế trong xã hội như người tàn tật, ốm đau, người già, trẻ nhỏ.⁽²⁾

Thể hiện tư tưởng Hồ Chí Minh về an sinh xã hội,⁽³⁾ Hiến pháp Việt Nam năm 1946 đã ghi nhận những điều khoản quan trọng về an sinh xã hội, tạo cơ sở pháp lý quan trọng cho việc hình thành hệ thống quy phạm và chính sách về an sinh xã hội. Cụ thể, Điều thứ 13 ghi nhận: “*Quyền lợi các giới cần lao trí thức và chân tay được bảo đảm*”; Điều thứ 14: “*Những người công dân già cả hoặc tàn tật, không làm được việc thì được giúp đỡ. Trẻ con được săn sóc về mặt giáo dục*”.

Có thể nói, lần đầu tiên những vấn đề an sinh xã hội được văn bản pháp lý cao nhất là Hiến pháp ghi nhận, lần đầu tiên công dân Việt Nam được ghi nhận những quyền rất quan trọng thuộc lĩnh vực an sinh xã hội. Đó cũng là căn cứ thể hiện những quan điểm cơ bản của Chủ tịch Hồ Chí Minh đã được thể chế hoá ở văn bản pháp luật cao nhất của một nhà nước dân chủ. Thể hiện quan điểm nhất quán đó, Hiến pháp năm 2013 đã hiến định những quy phạm về an sinh xã hội: “*Công dân có quyền được bảo đảm an sinh xã hội*” (Điều 34); “*Công dân có quyền làm việc, lựa*

chọn nghề nghiệp, việc làm và nơi ở; người làm công ăn lương được bảo đảm các điều kiện làm việc công bằng, an toàn; được hưởng lương, chế độ nghỉ ngơi...” (Điều 35).

Thứ hai, phải căn cứ vào chủ trương của Đảng và Nhà nước về an sinh xã hội. Từ thực tiễn đất nước và kinh nghiệm quốc tế, nhận thức về chính sách, pháp luật an sinh xã hội trong hệ thống chính sách xã hội, pháp luật của Nhà nước ngày càng được hoàn thiện, thể hiện rõ trong các văn kiện của Đảng, chính sách của Nhà nước.⁽⁴⁾

Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XI đặt ra nhiệm vụ “*Phải coi trọng việc kết hợp chặt chẽ giữa tăng trưởng kinh tế với thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội; bảo đảm an sinh xã hội, chăm lo đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân, nhất là đối với người nghèo, đồng bào ở vùng sâu, vùng xa, đặc biệt là trong tình hình kinh tế khó khăn, suy giảm...*” “*Tiếp tục sửa đổi, hoàn chỉnh hệ thống bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, trợ giúp và cứu trợ xã hội đa dạng, linh hoạt, có khả năng bảo vệ, trợ giúp mọi thành viên trong xã hội, nhất là các nhóm yếu thế dễ bị tổn thương vượt qua khó khăn hoặc các rủi ro trong đời sống*”; “*tập trung triển khai có hiệu quả các chương trình xoá đói, giảm nghèo ở các vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn*”.

Nghị quyết số 15 của Ban chấp hành trung ương Đảng về “*Một số vấn đề về chính sách xã hội giai đoạn 2012 - 2020*” cũng yêu cầu

(2). Nguyễn Năng Nam, *Tư tưởng Hồ Chí Minh về chính sách an sinh xã hội*, nguồn: <http://www.bqlang.gov.vn/chu-tich-ho-chi-minh/nguyen-cuu-hoc-tap-tu-tuong-ho-chu-minh/2641-tu-tuong-ho-chi-minh-ve-chinh-sach-xa-hoi.html>, truy cập ngày 22/8/2014.

(3). Tổng Đức Thảo, *Những quan điểm lớn của Hồ Chủ tịch về an sinh xã hội*, <http://baobaohiemxa.hoi.vn/vi-tin-chi-tet-nhung-quan-diem-lon-cua-ho-chu-tich-ve-an-sinh-xa-hoi-10ee93d5.aspx>, truy cập ngày 27/01/2015.

(4). Nguyễn Văn Chiêu, *Quan điểm của Đảng cộng sản Việt Nam về thực hiện an sinh xã hội trong thời kỳ đổi mới*, <http://dangcongsan.vn/tu-lieu-van-kien/tu-lieu-ve-dang/lich-su-dang/doc-2930201510252146.html>, truy cập ngày 30/9/2015.

“Chính sách xã hội phải được đặt ngang tầm với chính sách kinh tế và thực hiện đồng bộ với phát triển kinh tế, phù hợp với trình độ phát triển và khả năng nguồn lực trong từng thời kì đồng thời thực hiện có trọng tâm, trọng điểm; bảo đảm mức sống tối thiểu và hỗ trợ kịp thời người có hoàn cảnh khó khăn”.

Với quan điểm đó, Chính phủ đã đặt ra mục tiêu đến năm 2020 cơ bản hình thành một hệ thống an sinh xã hội bao phủ toàn dân nhằm bảo đảm để người dân có việc làm, thu nhập tối thiểu; tham gia BHXH, bảo đảm hỗ trợ những người có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn (trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, người cao tuổi thu thấp, người khuyết tật nặng, người nghèo...); bảo đảm cho người dân tiếp cận được các dịch vụ xã hội cơ bản ở mức tối thiểu (y tế, giáo dục, nhà ở, nước sạch, thông tin), góp phần giảm nghèo bền vững, ổn định chính trị và phát triển kinh tế-xã hội...

Thứ ba, xây dựng và hoàn thiện pháp luật an sinh xã hội phải gắn với sự phát triển kinh tế-xã hội của đất nước. Hiện nay, an sinh xã hội có sự gắn kết chặt chẽ và qua lại với sự phát triển kinh tế-xã hội, thể hiện thông qua vai trò của an sinh xã hội nói chung và chính sách, pháp luật về an sinh xã hội nói riêng đối với sự phát triển và ổn định kinh tế-xã hội của đất nước. Cụ thể:

- Pháp luật an sinh xã hội góp phần ổn định đời sống của người lao động. Với hệ thống cơ chế, an sinh xã hội sẽ góp phần thay thế hoặc bù đắp một phần thu nhập khi người lao động bị ốm đau, mất khả năng lao động, mất việc làm hoặc chết. Nhờ có sự thay thế hoặc bù đắp thu nhập kịp thời mà người lao động khắc phục nhanh chóng được

những tổn thất về vật chất, phục hồi sức khoẻ, ổn định cuộc sống để tiếp tục quá trình hoạt động bình thường.

- An sinh xã hội góp phần đảm bảo an toàn, ổn định cho toàn bộ nền kinh tế-xã hội. Để phòng ngừa, hạn chế tổn thất, các đơn vị kinh tế phải đề ra các quy định chặt chẽ về an toàn lao động buộc mọi người phải tuân thủ. Khi có rủi ro xảy ra với người lao động, hệ thống an sinh xã hội kịp thời hỗ trợ, tạo điều kiện cho người lao động nhanh ổn định cuộc sống và sản xuất. Tất cả những yếu tố đó góp phần quan trọng làm ổn định nền kinh tế-xã hội.

- Pháp luật an sinh xã hội, trong đó có pháp luật về bảo hiểm xã hội (BHXH) làm tăng thêm mối quan hệ gắn bó giữa người lao động, người sử dụng lao động và Nhà nước. Người lao động, người sử dụng lao động, Nhà nước đều tham gia đóng góp vào quỹ BHXH, điều đó làm cho người lao động có trách nhiệm hơn trong công việc, trong lao động sản xuất. Người sử dụng lao động tham gia đóng góp quỹ BHXH cho người lao động được hưởng các chế độ BHXH cũng thấy rõ trách nhiệm của mình đối với người lao động. Nhà nước vừa tham gia đóng góp, vừa điều hành hoạt động của quỹ BHXH, đảm bảo sự công bằng, bình đẳng cho mọi đối tượng thụ hưởng... Điều đó làm tăng thêm mối quan hệ gắn bó giữa Nhà nước - người sử dụng lao động - người lao động, góp phần ổn định nền kinh tế-xã hội.

- Hệ thống an sinh xã hội góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế và công bằng xã hội. Quỹ an sinh xã hội, trong đó có quỹ BHXH là nguồn tài chính tập trung khá lớn, được sử dụng để chi trả các chế độ cho người lao

động và gia đình họ, phần nhân rồi được đầu tư vào các hoạt động sản xuất, kinh doanh để bảo tồn và tăng trưởng quỹ. Như vậy, xét trên cả phương diện chi trả các chế độ cũng như đầu tư tăng trưởng quỹ, hoạt động của quỹ an sinh xã hội đều góp phần thúc đẩy sự tăng trưởng kinh tế.

- Bên cạnh đó, chính sách phân phối trong an sinh xã hội là sự phân phối lại theo hướng có lợi cho những người có thu nhập thấp; là sự chuyển dịch thu nhập của những người khoẻ mạnh, có việc làm ổn định cho những người ốm, yếu, gặp phải những biến cố rủi ro trong lao động sản xuất và trong cuộc sống. Vì vậy, an sinh xã hội góp phần làm giảm bớt khoảng cách giữa người giàu và người nghèo, góp phần bảo đảm sự công bằng xã hội.

Thứ tư, xây dựng và hoàn thiện pháp luật an sinh xã hội phải gắn với quyền con người.

Trong bối cảnh toàn cầu hoá và hội nhập kinh tế quốc tế ngày càng sâu rộng; khi mà các sức mạnh của thông tin và những liên kết khác đã vượt ra khỏi biên giới quốc gia; khi mà hội nhập có yêu cầu cao chưa từng có song hành với yêu cầu ổn định và phát triển kinh tế, chính trị, xã hội của đất nước đang đặt ra thì vấn đề an sinh xã hội cần phải được coi nó là một chỉ báo của sự ổn định và phát triển. Mọi hoạt động của xã hội đều phải hướng về con người mà con người là trung tâm thì an sinh cho con người phải được coi là quan trọng và trước hết. Bởi ai sinh ra trên thế giới đều được hưởng món quà của tạo hoá, đó là quyền con người, đây không còn là khái niệm xa lạ trong lịch sử pháp luật của nhân loại. Tư tưởng này được thể hiện trong bản Tuyên ngôn độc lập của nước Mỹ năm

1776 đã được chủ tịch Hồ Chí Minh nhấn mạnh trong bản Tuyên ngôn độc lập nước ta, được đọc vào ngày 2/9/1945 trước toàn thế giới: *"Tất cả mọi người sinh ra đều có quyền bình đẳng. Tạo hoá cho họ những quyền không ai có thể xâm phạm được; trong những quyền ấy có quyền được sống, quyền tự do và quyền mưu cầu hạnh phúc"* Trong mỗi giai đoạn lịch sử, các bản hiến pháp trên đã ghi dấu lại sự tôn trọng và bảo vệ quyền con người. Trên cơ sở nhận thức pháp lý ngày càng sâu sắc và thực hiện Công ước quốc tế về quyền con người mà Việt Nam kí kết hoặc tham gia, Hiến pháp 2013 một lần nữa khẳng định việc thừa nhận, tôn trọng và bảo vệ quyền con người một cách mạnh mẽ, rõ ràng và hiện đại nhất. Như vậy, quyền an sinh xã hội là một trong các quyền con người, gắn với con người và được Hiến pháp, pháp luật ghi nhận và bảo vệ.

Thứ năm, xây dựng và hoàn thiện pháp luật an sinh xã hội phải gắn với nền kinh tế thị trường.

Hiện nay, an sinh xã hội Việt Nam đang đứng trước yêu cầu bức thiết phải xây dựng và hoàn thiện một hệ thống các thiết chế và thể chế bảo đảm cho nền an sinh xã hội hoàn chỉnh trong cơ chế thị trường và hội nhập sâu rộng, phục vụ cho sự phát triển bền vững của đất nước. Trên thực tế, khi phương diện kinh tế của nền kinh tế thị trường phát triển cao hơn thì sẽ tác động và tạo rủi ro tới một bộ phận người dân càng lớn, nó làm thay đổi cơ cấu, chuyển dịch địa vị, vai trò của nhiều cá nhân và cộng đồng. Khi đó, pháp luật an sinh xã hội ra đời phải phản ánh được xu thế, quá trình vận động và phát triển của nền

kinh tế thị trường. Nền kinh tế thị trường với những quy luật vốn có của mình, một mặt tạo cơ hội cho con người phát huy khả năng và tiềm năng của mình để phát triển; mặt khác làm cho con người có nguy cơ gặp phải rủi ro, bất lợi trong đời sống xã hội. Nói cách khác, kinh tế thị trường làm cho con người luôn có những bất an về mặt xã hội và vì vậy, nhu cầu về an sinh xã hội càng cao, nhu cầu bảo đảm an sinh xã hội cho mọi người càng được coi trọng.⁽⁵⁾ Người lao động có cơ hội và có điều kiện hơn phát huy được tiềm năng và khả năng của mình trong hoạt động sản xuất kinh doanh và trong các hoạt động xã hội.

Thứ sáu, xây dựng và thực hiện pháp luật an sinh xã hội phải phù hợp nội dung, mục đích của các điều ước quốc tế.

Đây là nguyên tắc hiến định được ghi nhận tại Điều 12 Hiến pháp năm 2013. Theo đó, trong lĩnh vực xây dựng và thực hiện các chính sách, pháp luật nói chung và pháp luật an sinh xã hội nói riêng, nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam phải tuân thủ Hiến chương Liên hợp quốc và điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.⁽⁶⁾ Hiện nay, để hội nhập sâu, rộng chúng ta phải tiến hành việc kí kết, gia nhập và thực hiện các hiệp định đa phương,

song phương trên phạm vi khu vực và toàn cầu. Cùng với đó là bối cảnh hội nhập quốc tế ngày càng toàn diện, số lượng các điều ước quốc tế mà Việt Nam kí kết ngày càng gia tăng trên nhiều lĩnh vực, trong đó có lĩnh vực an sinh xã hội. Điều này đòi hỏi khi xây dựng và thực hiện pháp luật an sinh xã hội chúng ta phải có nghĩa vụ tận tâm, thiện chí thực hiện các cam kết quốc tế, đặc biệt là các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.

2. Tiêu chí hoàn thiện pháp luật an sinh xã hội ở Việt Nam hiện nay

Tiêu chí hoàn thiện pháp luật an sinh xã hội là những dấu hiệu, chuẩn mực dựa vào đó để nhận biết, đánh giá được mức độ hoàn thiện của pháp luật về an sinh xã hội là tốt hay chưa tốt, đạt hay chưa đạt. Xác định tiêu chí hoàn thiện pháp luật về an sinh xã hội có ý nghĩa hết sức quan trọng cả về lí luận và thực tiễn trong điều kiện xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, tiếp tục đẩy mạnh phát triển xã hội ở nước ta hiện nay.

Để có cơ sở đánh giá, xác định mức độ hoàn thiện của pháp luật về an sinh xã hội, cần phải dựa vào những tiêu chí nhất định. Những tiêu chí đó, xét về mặt thực tiễn, là những điều kiện đòi hỏi công tác xây dựng và thực hiện pháp luật an sinh xã hội phải đáp ứng. Cụ thể:

2.1. Tiêu chí về hình thức

- Tính toàn diện của hệ thống pháp luật an sinh xã hội

Tính toàn diện là tiêu chuẩn cơ bản thể hiện mức độ hoàn thiện của hệ thống pháp luật. Đây cũng là tiêu chí hàng đầu để đánh giá mức độ hoàn thiện của pháp luật về an

(5). Bộ lao động - thương binh và xã hội, *Phát triển hệ thống ASXH Việt Nam phù hợp với nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa*, Đề tài khoa học cấp bộ, 2006.

(6). Ngô Hữu Phước, *Những quy định mới trong Hiến pháp năm 2013 về điều ước quốc tế và việc triển khai thực hiện*, nguồn: http://tcnn.vn/Plus.aspx/vi/News/125/0/1010067/0/18614/Nhung_quy_dinh_moi_trong_Hien_phap_nam_2013_ve_dieu_uoc_quoc_te_va_vi_ec_trien_khai_thuc_hien, truy cập ngày 10/3/2015.

sinh xã hội. Lĩnh vực an sinh xã hội là lĩnh vực rộng, bao quát nhiều quan hệ xã hội như quan hệ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo trợ xã hội, ưu đãi xã hội... Đòi hỏi khi xây dựng pháp luật an sinh xã hội phải bao quát hết được các quan hệ xã hội đó. Do đó, tính toàn diện yêu cầu khi xây dựng pháp luật về an sinh xã hội phải có đầy đủ các chế định pháp luật về đối tượng, phạm vi áp dụng; các nguyên tắc điều chỉnh; địa vị pháp lý, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức về an sinh xã hội... đồng thời thể hiện thống nhất trong hệ thống văn bản quy phạm pháp luật tương ứng. Mặt khác, trong từng chế định pháp luật đó phải có đầy đủ các quy định pháp luật cần thiết để điều chỉnh các mối quan hệ xã hội thuộc lĩnh vực an sinh.

- Tính thống nhất của hệ thống pháp luật về an sinh xã hội

Đây là điều kiện tiên quyết cho sự hợp thành hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật nói riêng và hệ thống pháp luật về an sinh xã hội nói chung. Điều đó đòi hỏi xây dựng hoàn thiện hệ thống pháp luật về an sinh xã hội phải bảo đảm sự thống nhất của hệ thống pháp luật từ Hiến pháp là đạo luật gốc đến các luật có liên quan về an sinh xã hội. Tính thống nhất đó phải được thể hiện trên các khía cạnh pháp lý sau:

Một là các văn bản quy phạm pháp luật về an sinh xã hội không mâu thuẫn, chồng chéo, triệt tiêu lẫn nhau, bảo đảm sự liên kết chặt chẽ, sự phối hợp tác động điều chỉnh của các văn bản theo một chiều, hướng nhất định.

Hai là sự thống nhất giữa nội dung văn bản với đối tượng phản ánh, tức những quan hệ kinh tế-xã hội hiện thực, nhằm bảo đảm

giá trị thực tế của hệ thống. Điều đó đòi hỏi những quy định về địa vị pháp lý, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và mô hình tổ chức, cơ chế hoạt động của an sinh xã hội phải phù hợp với các điều kiện kinh tế, chính trị, văn hoá, xã hội trong từng giai đoạn lịch sử phát triển của Việt Nam.

Ba là việc ban hành các văn bản quy phạm pháp luật về an sinh xã hội phải tuân thủ đúng thẩm quyền, quy trình xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

- Tính đồng bộ của hệ thống pháp luật về an sinh xã hội

Hệ thống pháp luật về an sinh xã hội có nhiều bộ phận, chế định khác nhau, nhưng chúng luôn có liên quan và thống nhất với nhau. Do vậy, tính đồng bộ của hệ thống pháp luật về an sinh xã hội đòi hỏi phải trên cơ sở sự đầy đủ của hệ thống pháp luật, bảo đảm sự ăn khớp, thống nhất và nhất quán giữa các văn bản quy phạm pháp luật, loại bỏ mọi mâu thuẫn, trùng lặp hay chồng chéo trong bản thân hệ thống. Nếu trong hệ thống pháp luật về an sinh xã hội có những quy định không đồng bộ, giữa các bộ phận của nó chứa đựng mâu thuẫn, chồng chéo thì hệ thống pháp luật về an sinh xã hội không thể tạo ra sự điều chỉnh pháp luật có hiệu quả, thậm chí còn gây khó khăn cho hoạt động thực tiễn.

- Bảo đảm tính minh bạch, hiệu quả và khả thi

Tính minh bạch của pháp luật an sinh xã hội được thể hiện ở sự công khai, chính xác, mục đích rõ ràng của cơ quan ban hành pháp luật và cơ quan tổ chức thực thi pháp luật và quan trọng hơn đó là gắn với những bảo đảm để người dân có thể tiếp cận với các quy định

của pháp luật an sinh xã hội. Ngoài ra, tính hiệu quả và tính khả thi của pháp luật an sinh xã hội phải luôn gắn liền với toàn bộ quá trình từ hoạch định, xây dựng, ban hành, thực thi và đánh giá chính sách an sinh xã hội.

2.2. Tiêu chí về nội dung

Pháp luật về an sinh xã hội được coi là hoàn thiện phải đáp ứng được các tiêu chuẩn về mặt nội dung cơ bản sau đây:

- Có nội dung phù hợp với quan điểm, đường lối, chính sách của Đảng về chương trình xây dựng và phát triển, chiến lược an sinh xã hội. Như Nghị quyết của Đại hội Đảng lần thứ XI năm 2011 chỉ ra mục tiêu, nhiệm vụ về an sinh xã hội giai đoạn 2011 - 2015; đặc biệt là Nghị quyết số 15-NQ/TW, ngày 01/6/2012 của Ban chấp hành Trung ương khóa XI: Một số vấn đề về chính sách xã hội giai đoạn 2012 - 2020. Đây là những cơ sở lý luận quan trọng để cơ quan lập pháp căn cứ xây dựng pháp luật an sinh xã hội.

- Phù hợp với các điều kiện chính trị, kinh tế, xã hội tồn tại một cách khách quan. Tính phù hợp của pháp luật về an sinh xã hội thể hiện sự tương quan giữa trình độ của pháp luật về an sinh xã hội với sự phát triển của nền kinh tế, chính trị, văn hoá, xã hội ở mỗi thời kỳ phát triển cũng như hệ thống pháp luật nói chung.

- Phù hợp với những nguyên tắc, yêu cầu xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam, thể hiện ở những tiêu chí như tính công khai, minh bạch, dân chủ và xã hội hoá...

- Phù hợp với các nguyên tắc, chuẩn mực an sinh xã hội của Tổ chức lao động quốc tế (ILO) mà Việt Nam là thành viên. Tiêu chí này đòi hỏi pháp luật về an sinh xã hội phải

phù hợp với các nguyên tắc, chuẩn mực an sinh xã hội, tiếp thu có chọn lọc kinh nghiệm của các nước trong việc điều chỉnh bằng pháp luật các quan hệ xã hội phát sinh trong tổ chức và hoạt động của an sinh xã hội.

2.3. Tiêu chí về tổ chức thực hiện

- Tuyên truyền, giáo dục pháp luật về an sinh xã hội

Pháp luật về an sinh xã hội được coi là hoàn thiện không chỉ được thể hiện ở chỗ được ban hành dưới hình thức một đạo luật mang tính pháp điển cao, mà quan trọng hơn là đạo luật đó phải đi vào cuộc sống, phải làm cho nhân dân nắm được một cách đầy đủ và hiểu được nội dung của các văn bản pháp luật về an sinh xã hội được ban hành qua các giai đoạn. Muốn vậy, phải coi trọng công tác giáo dục, tuyên truyền, giải thích pháp luật và cần phải sử dụng nhiều hình thức và biện pháp để giáo dục và nâng cao ý thức pháp luật... cho nhân dân.

- Đào tạo đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và những người làm công tác xã hội

Pháp luật về an sinh xã hội được coi là hoàn thiện còn phải được thể hiện thông qua hoạt động thực hiện và áp dụng pháp luật của đội ngũ cán bộ, công chức, trong đó đặc biệt là đội ngũ cán bộ, công chức của ngành công tác xã hội. Muốn vậy, phải có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng thường xuyên về chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và những người làm công tác xã hội. Đây mạnh tiêu chuẩn hoá đội ngũ, trong đó xác định rõ cả về tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và tiêu chuẩn về tác phong, đạo đức, lối sống.

- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện và xử lý

các hành vi vi phạm pháp luật về an sinh xã hội

Pháp luật về an sinh xã hội được coi là hoàn thiện còn được thể hiện thông qua hiệu quả việc kiểm tra, giám sát quá trình thực hiện pháp luật về an sinh xã hội và xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về an sinh xã hội. Phân định rõ chức năng, thẩm quyền của các cơ quan làm công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện pháp luật về an sinh xã hội.

- Có cơ chế và quy định trách nhiệm phối hợp, kết hợp và phân công thực hiện công tác an sinh xã hội cho từng cơ quan liên quan

Mục đích của việc quy định là nhằm nâng cao hiệu quả, hiệu lực của việc thực hiện các quy định pháp luật về an sinh xã hội, góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu đảm bảo an sinh xã hội cho toàn dân. Việc phối hợp phải tuân thủ pháp luật, đảm bảo sự thống nhất trong công tác quản lý nhà nước và tổ chức thực hiện các quy định về an sinh xã hội; giải quyết kịp thời những yêu cầu hợp pháp của tổ chức, công dân liên quan đến BHXH, BHYT, BHTN... Để đạt được mục đích trên, cần phải thực hiện tốt nguyên tắc phân công, phối hợp như sau: Đảm bảo sự lãnh đạo, chỉ đạo tập trung của cấp ủy Đảng, sự quản lý điều hành thống nhất của chính quyền các cấp; xác định rõ trách nhiệm của cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của mỗi cơ quan theo quy định trong việc thực hiện công tác quản lý nhà nước, tổ chức thực hiện chế độ BHXH, BHYT, BHTN...; trên tinh thần hợp tác, các ngành có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ, tránh chồng chéo hoặc bỏ sót nhiệm vụ trong công tác quản lý, tổ chức thực hiện các quy định của pháp luật về BHXH, BHYT, BHTN.../.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ lao động - thương binh và xã hội, *Phát triển hệ thống ASXH Việt Nam phù hợp với nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa*, Đề tài khoa học cấp bộ, 2006.
2. Nguyễn Văn Chiêu, *Quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam về thực hiện an sinh xã hội trong thời kì đổi mới*, nguồn: <http://dangcongsan.vn/tu-lieu-van-kien/tu-lieu-ve-dang/lich-su-dang/doc-2930201510252146.html>
3. Nguyễn Năng Nam, *Tư tưởng Hồ Chí Minh về chính sách an sinh xã hội*, nguồn: <http://www.bqllang.gov.vn/chu-tich-ho-chi-minh/ngghien-cuu-hoc-tap-tu-tuong-ho-chi-minh/2641-tu-tuong-ho-chi-minh-ve-chinh-sach-xa-hoi.html>.
4. Vũ Văn Phúc, *An sinh xã hội ở nước ta: Một số vấn đề lý luận và thực tiễn*, nguồn: <http://www.tapchicongsan.org.vn/Home/Thong-tin-ly-luan/2012/15184/An-sinh-xa-hoi-o-nuoc-ta-Mot-so-van-de-ly.aspx>.
5. Ngô Hữu Phước, *Những quy định mới trong Hiến pháp năm 2013 về điều ước quốc tế và việc triển khai thực hiện*, nguồn: http://tcnn.vn/Plus.aspx/vi/News/125/0/1010067/0/18614/Nhung_quy_dinh_moi_trong_Hien_phap_nam_2013_ve_dieu_uoc_quoc_te_va_viec_trien_khai_thuc_hien.
6. Tống Đức Thảo, *Những quan điểm lớn của Hồ Chí Minh về an sinh xã hội*, <http://baobaohiemxahoi.vn/vi/tin-chi-tiet-nhung-quan-diem-lon-cua-ho-chu-tich-ve-an-sinh-xa-hoi-10ee93d5.aspx>.